

86-ỔNG ĐỰNG KIM⁴⁵⁰

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật thành La-duyệt. Bấy giờ, có người thợ⁴⁵¹ tin ưa Phật pháp. Vì làm ống đựng kim cho Tỳ-kheo bằng các loại xương, răng, sừng... khiến cho người thợ này bỏ phế công ăn việc làm của nhà, của cải bị khánh tận, không đủ cơm ăn áo mặc.

Bấy giờ, người đời đều nói: Người thợ này khi chưa cúng dường Sa-môn Thích tử thì của cải dồi dào. Từ khi cúng dường Sa-môn Thích tử đến nay, nhà bị nghèo khổ, cơm không có để ăn. Sở dĩ cúng dường, hy vọng là được phước, mà lại gặp phải tai ương!

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo: Sao các thầy khiến ông thợ làm ống đựng kim bằng xương, ngà, sừng, đến độ họ bỏ

công việc làm, của cải bị khánh tận?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nay các Tỳ-kheo, sao các ông lại khiến người thợ công nghiệp làm ống đựng kim bằng xương, ngà, sừng, đến độ tài sản của họ khánh tận?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách các Tỳ-kheo rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này đầu tiên. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

445. Tăng kỳ 20 (T22n1425, tr.>92a28):... sau khi đã móc ra, ba dật-đề. Pali:... uddālanaka pācittiya, (phạm) Ba-dật-đề, phải xé bỏ (móc bông gòn ra bỏ).

446. Cưu-la-da, văn nhã, sa-bà 鳩羅耶草文若草娑婆草

447. Ngũ phân: Ba-dật-đề 86; Tăng kỳ: 8>; Thập tụng, Căn bản: 84. Pali, Pác. 86.

451. Công sư 工師. Ngũ phân: Nha giác sư 牙角師; thợ chế biến răng thú và sừng. Thập tụng: Trị giác sư 治角師; thợ chế biến sừng. Căn bản: Công nhân 工人. Pali: Dantakāra, thợ chế biến ngà voi.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, dùng xương, răng,⁴⁵² sừng, làm ống đựng kim, đục khoét, và làm thành, phạm Ba-dật-đề⁴⁵³.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Nếu Tỳ-kheo tự mình đục khoét xương, ngà, sừng để làm ống đựng kim mà thành, phạm Ba-dật-đề; không thành phạm Đột-kiết-la. Nếu dạy người khác làm mà thành, Ba-dật-đề; không thành, Đột-kiết-la. Nếu vì người khác làm, thành hay không thành đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu làm bằng sắt, bằng đồng, bằng chì, bằng thiếc, bạch lap, tre, cây, trúc hoặc cỏ xá-la... thì không phạm. Hoặc làm chóp bịt đầu tích trượng, hoặc làm chóp bịt cán lọng, hoặc làm chóp bịt cán vá, hoặc làm móc để móc, hoặc làm dao cạo bản, làm cái như ý, làm khoen nút, thìa, cán gáo, câu móc y, đồ để nhỏ thuốc con mắt, đồ nạo lưỡi, cây xỉ răng, đồ móc tai, thiên trấn⁴⁵⁴, ống xông lỗ mũi. Làm

các vật dụng linh tinh trên đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

452. Nha 牙. Thập tụng: Nha xỉ 牙齒; giải thích: Nha, chỉ ngà voi, răng nanh của ngựa, răng nanh heo; xỉ, chỉ răng voi, răng ngựa, răng heo. Pali: Danta, giải thích: Danto nāma hatthidanto vuccati, răng, là nói răng của voi (ngà voi).

453. Tăng kỳ 20: ... sau khi đập vỡ, Ba-dật-đề. Pali: Bhedanaka pācittiya, Ba-dật-đề, cần đập vỡ (ống đựng bằng ngà).

454. Thiên trấn 禪鎮, không rõ cái gì.